TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 27/02/2019
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Phạm Thị Thơm

2) Bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/9/2018, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Sài Văn C, sinh năm 1985

HKTT: Thôn 10, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Đắk Trung, huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk – Thuộc Bộ Công an.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện,bản tự khai, biên lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Tr trình bày: Chị Tr và anh C tìm hiểu, kết hôn từ năm 2009 và sau đó đến ngày 07/6/2011, mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống, anh C không hề chăm lo cho cuộc sống gia đình,

lao vào con đường nghiện ngập ma túy. Năm 2013, anh C đã bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Cư Jút tuyên xử 08 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, kể từ đó một mình chị Tr phải tự quán xuyến, chăm lo cho cuộc sống gia đình và nuôi 02 con còn nhỏ, cuộc sống hết sức vất vả và khó khăn. Đến nay chị Tr không còn tình cảm yêu thương với anh C, chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Tr và anh C có 02 con chung, con đầu là cháu Sài Hà Phương Th, sinh ngày 12/11/2010 , con thứ hai là cháu Sài Hà Mạnh Ng, sinh ngày 08/6/2013. Chị Tr có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2018 tại trại giam Đắk Trung – Bộ Công an, bị đơn anh Sài Văn C trình bày: Anh C thừa nhận việc kết đúng như chị Tr đã trình bày, tuy nhiên anh không thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, vì vậy ban đầu anh C không đồng ý ly hôn với chị Tr, khi nào anh C chấp hành án xong thì anh mới đồng ý giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại biên bản giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 22/01/2019 tại trại giam Đắk Trung – Bộ Công an, tại phần ý kiến của người nhận, anh C đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh C thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Tr đã trình bày. Hiện nay anh C đang chấp hành án tại trại giam Đắk Trung, nên anh tạm giao lại các con cho chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, khi nào anh chấp hành án xong, anh sẽ yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung sau.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, hòa giải, xét xử, nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn là anh Sài Văn C mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề

nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt đối với anh Sài Văn C đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Hà Thị Tr yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Sài Văn C, anh C là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

Căn cứ mở phiên tòa: Bị đơn là anh Sài Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của anh C tại phiên tòa là do hiện nay anh C đang phải chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung, huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk – thuộc Bộ Công an, nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Tr và anh Sài Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, và sau đó chị Tr và anh C có đăng kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 07/6/2011, hôn nhân là hợp pháp. Tuy nhiên thời gian anh chị chung sống chưa được bao lâu thì anh C nghiện ma túy và sau đó đến năm 2013 anh C bị TAND huyện Cư Jút xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* kể từ đó chị Tr là người quán xuyến, chăm lo cho cuộc sống gia đình và nuôi 02 con nhỏ. Xét thấy tình cảm giữa chị Tr và anh C đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Tr được ly hôn với anh C là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên HĐXX cần chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Xét cháu Th và cháu Ng được Chị Tr trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ nhỏ; cháu Th cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao các cháu Th và cháu Ng cho Chị Tr tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Tr, anh C không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Hà Thị Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147

của Bộ luật Tố tụng dân sự, và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Tr

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Tr được ly hôn anh Sài Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Sài Hà Phương Th, sinh ngày 12/11/2010 và cháu Sài Hà Mạnh Ng, sinh ngày 08/6/2013 cho chị Hà Thị Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sau này vì quyền lợi của con chung chị Tr, anh C vẫn có quyền thỏa thuận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3.*Về án phí*: Chị Hà Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án về ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002849 ngày 26/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Cơ quan đăng ký kết hôn của đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.